

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày 18/9/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cầm

Ông Hoàng Văn Ngân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:*
Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Tuyết N

Địa chỉ: Số nhà 074 đường Duyên Hà, tổ 02, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ánh Song

Địa chỉ: Số nhà 356 đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị đơn: Bà Lê Thúy H

Địa chỉ: Số nhà C5-02, chung cư Lâm Viên, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (Nay có địa chỉ: Số nhà 146, đường Nhạc Sơn, Tổ 16, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Tạ Tuyết N trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết và là chỗ thân tình nên bà Tạ Tuyết N có cho bà Lê Thúy H vay số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 07/01/2017 bà có cho bà Lê Thúy H vay với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay theo thỏa thuận

Lần 2: Ngày 01/10/2017 bà có cho bà Lê Thúy H vay với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 01 tháng

Lần 3: Ngày 10/12/2017 bà có cho bà Lê Thúy H vay với số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời hạn vay theo thỏa thuận

Lần 4: Ngày 05/5/2018 bà có cho bà Lê Thúy H vay với số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay theo thỏa thuận

Các lần vay trên đều do bà Lê Thúy H viết và ký tên, khi cho vay hai bên không thỏa thuận lãi suất, mặc dù đã sang nhà và gọi điện cho bà Hồng rất nhiều lần nhưng bà Hồng cố tình trốn tránh không trả tiền cho bà Nhung số tiền gốc đã vay. Ngày 20/01/2020 bà Nhung đã làm thông báo về việc thanh toán nợ và gửi qua đường bưu điện cho bà Hồng. Đến nay bà Tạ Tuyết N đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H phải trả cho bà số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu bà Lê Thúy H phải trả tiền lãi của số tiền trên.

Bị đơn bà Lê Thúy H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các giấy tờ tố tụng của Toà án cho bà Lê Thúy H biết nhưng bà Hồng không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H phải trả cho bà Tạ Tuyết N số tiền gốc còn nợ là 200.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn bà Tạ Tuyết N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định khi tham gia giải quyết vụ kiện; đã giao nộp chứng cứ để Tòa án xem xét giải quyết vụ kiện đảm bảo đúng thời hạn, được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Lê Thúy H chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự (Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật).

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 điều 466, điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu trả lãi. Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Bà Tạ Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Lê Thúy H vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự để giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa bà Lê Thúy H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Lê Thúy H theo điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Trong giấy vay tiền mặt ngày 07/01/2017; 01/10/2017; 10/12/2017 và ngày 05/5/2018 thể hiện bà Tạ Tuyết N cho bà Lê Thúy H vay 04 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, khi vay bà Lê Thúy H có viết giấy vay tiền ký ghi rõ họ tên và hẹn sau 01 tháng sẽ trả đối với khoản vay ngày 01/10/2017, còn các khoản vay khác không hẹn ngày trả. Như vậy đối với tất cả các khoản vay trên bà Hồng chưa thanh toán cho bà Nhung, vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nhung đối với bà Hồng.

[2.2] Quá trình vay: Bà Lê Thúy H cũng chưa trả cho bà N được phần nào trong tổng số tiền 200.000.000 đồng mặc dù bà N đã đòi rất nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà H không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án vì vậy chấp nhận việc bà N yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng

[2.3] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất và mức lãi xuất cho vay, bà H không đến Tòa án nên không xác định được lãi xuất cho vay là bao nhiêu %. Bà N khởi kiện chỉ yêu cầu bà H trả số tiền gốc nên chấp nhận việc cho vay không có lãi xuất. Như vậy bà Lê Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tạ Tuyết N, nên việc bà Tạ Tuyết N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Lê Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Tuyết N: Buộc bà Lê Thúy H phải trả cho bà Tạ Tuyết N số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Lê Thúy H phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Tuyết N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do ông Đỗ Ánh Song là người nộp tiền theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AB/2012/0008354 ngày 10/6/2020 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Bà Tạ Tuyết N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Lê Thúy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương